

Số: /BC-UBND

Nguyệt An, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Nguyệt An

Thực hiện Công văn số 340-CV/ĐU, ngày 24/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện 07 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị theo các Kế hoạch giám sát của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân xã Nguyệt An báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Khái quát đặc điểm, tình hình

###### 1.1. Khái quát chung

Xã Nguyệt An là xã nằm ở phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, cách Trung tâm của tỉnh Thanh Hóa khoảng 65 km. Phía Đông giáp xã Minh Sơn, phía Tây giáp xã Lương Sơn, phía Bắc xã Ngọc Lặc và xã Giao An, phía Nam giáp xã Kiên Thọ; xã được hình thành sau khi sáp nhập 03 xã gồm: xã Vân Am, xã Phùng Giáo và xã Nguyệt An thành xã Nguyệt An; xã Nguyệt An có tổng diện tích tự nhiên là 9.851,3 ha (98,52km<sup>2</sup>), trong đó: Nhóm đất nông nghiệp 8.533,12 ha chiếm 86,62%; đất phi nông nghiệp 1.012,52 ha chiếm 10,28%; đất chưa sử dụng 305,65 ha chiếm 3,1%; Dân số theo số liệu dữ liệu dân cư tính đến ngày 19/3/2026 là 23.446 người, trong đó: dân số đăng ký thường trú 23.135 người, tạm trú 311 người; Trên địa bàn xã có 34 thôn với 5.216 hộ, trong đó: Hộ nghèo 122 hộ, hộ cận nghèo 117 hộ; có 04 dân tộc anh em chủ yếu, trong đó: người Mường chiếm 87,84%, người giao chiếm 1,63%, người Thái chiếm 1,18%, người Kinh chiếm 8,99%, các dân tộc khác chiếm 0,36%. Hiện nay, xã được công nhận là xã vùng đồng bào DTTS và miền núi, xã Khu vực III (Khu vực đặc biệt khó khăn).

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, UBND xã luôn nhận được sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Đảng ủy xã; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực, chủ động tiếp cận công nghệ mới và ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc; đồng thời nhận thức rõ được vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân. Các chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của trung ương, tỉnh được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho xã thực hiện.

## **1.2. Về qui mô trường, điểm trường, số lớp, số học sinh.**

- Tổng số trường: 12 trường công lập, gồm: 04 trường MN, 05 trường TH, 03 trường THCS.

- Tổng số điểm trường: 16 điểm trường (MN: 09, TH:05, THCS: 03, TH&THCS 01). Trong đó, có 07 điểm lẻ (MN: 05 , TH: 02 , THCS: 0).

- Tổng số lớp: 145 lớp :

+ Mầm non: 04 trường, 42 nhóm lớp, 1.002 trẻ.

+ Tiểu học: 05 trường, 66 lớp, 1.617 học sinh.

+ THCS: 03 trường, 37 lớp, 1.370 học sinh.

- Tổng số học sinh: 3.989 học sinh trong đó mầm non 1.002 trẻ, tiểu học 1.617 học sinh, THCS 1.370 học sinh.

## **1.3. Về đội ngũ**

### **Về cơ cấu**

- Hiện có Biên chế: 261 người trong đó có 27 cán bộ quản lý, 225 giáo viên và 10 nhân viên.

+ Mầm non: 97 người.

+ Cấp tiểu học: 101 người.

+ Cấp THCS: 63 người.

### **Về trình độ đào tạo**

- Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo; đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Toàn ngành có 90 cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn; 11 đồng chí đã hoàn thành chương trình cao cấp lý luận chính trị và 38 đồng chí hoàn thành trung cấp lý luận chính trị.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, người lao động.

UBND xã hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Đánh giá viên chức đúng quy định theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức đánh giá HT,PHT theo chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/1018 và đánh giá Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/1018. Cụ thể:

- CBQL: 27 người; - Giáo viên: Biên chế: 255 người trong đó 215 biên chế và hợp đồng là 10; Nhân viên 10 người.

- Trình độ đào tạo CBQL, giáo viên: Dưới chuẩn 12 người (trong đó mầm non 02 người, TH 10 người); Đạt chuẩn 241 người ( MN: 93; TH 86, THCS 62);

Trên chuẩn 90 người ( MN 89; THCS 01).

## **2. Đánh giá tình hình thực tế, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW; Chương trình 14-CTr/ĐU về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU của Đảng ủy đã được cấp ủy, chính quyền, các nhà trường trên địa bàn xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo từng bước được nâng lên; công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh đến trường được duy trì; chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện. Nghị quyết 71-NQ/TW xác định ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, bảo đảm đủ trường lớp, giáo viên và cơ hội học tập cho người dân.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như:

Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, ảnh hưởng đến việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số trường học chưa đồng bộ; một số hạng mục xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời.

Chất lượng giáo dục giữa các nhóm học sinh chưa đồng đều; một bộ phận học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế về kỹ năng tiếng Việt, điều kiện học tập tại gia đình còn khó khăn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục tuy đã được quan tâm nhưng còn hạn chế do hạ tầng mạng, trang thiết bị và năng lực sử dụng công nghệ của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn.

Một số chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn; đời sống của một bộ phận giáo viên công tác tại vùng khó khăn vẫn còn nhiều áp lực. Nghị quyết 71-NQ/TW đã đặt ra yêu cầu có các chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với đội ngũ nhà giáo công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **3. Đánh giá sự cần thiết phải tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Đối với địa phương vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, việc tạo điều kiện về cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định để thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn không ít khó khăn như cơ sở vật chất trường học chưa đồng bộ, thiếu trang thiết bị dạy học hiện đại; tình trạng thiếu giáo viên ở một số cấp học, môn học vẫn còn xảy ra; điều kiện học tập của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; việc tiếp cận các thành tựu khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục còn gặp khó khăn.

Trong bối cảnh đó, việc ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương là hết sức cần thiết nhằm tạo động lực và nguồn lực cho phát triển giáo dục. Cần có các chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và giữ chân đội ngũ nhà giáo, nhất là giáo viên công tác tại vùng khó khăn; chính sách hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số; đồng thời tăng cường nguồn lực cho công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế khuyến khích xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển giáo dục; tạo điều kiện để các nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Việc xây dựng và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục và đào tạo không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp khoảng cách giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng thuận lợi hơn mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của địa phương. Đây là yêu cầu khách quan, cấp thiết và là giải pháp quan trọng để tạo đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện**

UBND xã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-TW và Nghị Quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Xã đã ban hành Kế hoạch số 32/KH- ĐU ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nguyệt Ấn về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết

số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” bảo đảm toàn hệ thống chính trị trong xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò, trách nhiệm, đổi mới tư duy và hành động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 74/KH-UBND, ngày 22/4/2025 của UBND xã Nguyệt Ấn về việc Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Các nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh, bảng tin, trang thông tin điện tử của xã, của các cơ sở giáo dục; 100% cán bộ, viên chức, người lao động được tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động.

## **2. Việc nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã quan tâm quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, phụ huynh và nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từng bước được nâng lên.

Xác định phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, là một trong những giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tăng cường; các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, việc đổi mới tư duy và hành động trong một số lĩnh vực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tạo đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo; Việc huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục còn hạn chế; tinh thần chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở một số đơn vị chưa cao.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò của giáo dục và đào tạo; xác định phát triển giáo dục là nhiệm vụ ưu tiên, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển bền vững. Đồng thời, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám

ngữ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân nhằm tạo chuyên môn mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển giáo dục và đào tạo.

### **3. Việc đổi mới cơ chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục và đào tạo**

Các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục được thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước. Công tác phổ cập giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Địa phương đã chú trọng lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án, nhất là các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất trường học, mua sắm trang thiết bị dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm triển khai, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

- Thực hiện các chính sách phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục, ưu tiên bố trí quỹ đất, trụ sở dôi dư cho giáo dục và xây dựng nhà công vụ cho giáo viên. Thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục.

Địa phương luôn giành sự ưu tiên bố trí quỹ đất cho, trụ sở dôi dư cho giáo dục.

- Kết quả thực hiện các chính sách đặc thù cho đội ngũ nhà giáo (tuyển dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ...): Các chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo luôn được thực hiện đầy đủ kịp thời.

### **4. Việc tăng cường giáo dục toàn diện, đức, trí, thể, mỹ hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới**

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc được lồng ghép trong các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

Các nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc” góp phần tạo môi trường học tập lành mạnh, thân thiện và an toàn. Công tác chăm sóc sức khỏe học đường, giáo dục thể chất, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp tiếp tục được quan tâm thực hiện.

- Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh được tăng cường; thường xuyên trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh nhằm kịp thời nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

- Các nhà trường đã phối hợp với Công an xã, đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn trên môi trường mạng được triển khai thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa và truyền thông trong trường học.

### **5. Việc chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, dữ liệu giáo dục, sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, chữ ký số và các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến được duy trì và phát huy hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong đổi mới giáo dục và đào tạo.

Các nhà trường đã tăng cường khai thác học liệu số, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, từng bước đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Một số giáo viên đã chủ động ứng dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng điện tử, khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở và bước đầu tiếp cận, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ xây dựng học liệu, soạn giảng, kiểm tra đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn.

### **6. Việc tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên được chú trọng; việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện theo quy định.

Cùng với việc xây dựng đội ngũ nhà giáo, địa phương đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học, từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học và các công trình phụ trợ. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được triển khai; môi trường giáo dục ngày càng khang trang, sạch đẹp, an toàn và thân thiện.

Năm 2026 các trường mầm non trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư với 19.998.700.000 đồng; Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng trường Tiểu học Phùng Giáo với 1.999.900.000 đồng; Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng trường Tiểu học Nguyệt Ấn 1 với kinh phí 1.996.800.000 đồng; Sửa chữa nhà lớp học và bếp ăn khu làng Lau trường Mầm non Phùng Giáo, xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hóa kinh phí 1.447.100.000 đồng; Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường mầm non Sông Âm, xã Nguyệt Ấn kinh phí 598.500.000 đồng...

Đối với giáo dục mầm non, việc huy động trẻ đến trường được duy trì ổn định; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được nâng cao. Các cơ sở giáo dục mầm non đã chú trọng bảo đảm an toàn cho trẻ, nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú, thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hiệu quả chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đến năm 2030 xã hoàn thành phổ cập giáo dục MN cho trẻ 3-5 tuổi.

Đối với giáo dục phổ thông, chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục được giữ vững; công tác phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt chỉ tiêu đề ra. Các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục truyền thống được quan tâm thực hiện; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, thay đổi không gian lớp học, vận dụng các phương pháp hình thức dạy học tích cực như: Học thông qua chơi, dạy học STEM, Sơ đồ tư duy... Các chuyên đề đều tập trung đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ nhà giáo, đặc biệt phát triển phẩm chất, năng lực người học. Cập nhật và triển khai kịp thời những nhiệm vụ trọng tâm trong năm học như giảng dạy giáo dục STEM trong các nhà trường và ứng dụng chuyên đổi số, AI trong dạy học hiệu quả. góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

### **7. Đổi mới, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**

Việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Đổi mới chương trình đào tạo, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, đào tạo tại doanh nghiệp.

Hiệu quả các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã. Tuy nhiên địa phương đã phối hợp với các nhà trường nghề tăng cường tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; giúp học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu xã hội. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động lao động tham gia các lớp đào tạo nghề gắn với nhu cầu việc làm được quan tâm triển khai; góp phần nâng cao tay nghề, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

### **8. Việc đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và ĐT**

Các nhà trường đã từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các nguồn học liệu điện tử, tài nguyên giáo dục mở và các nền tảng học tập trực tuyến, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tiếp cận với tri thức, phương pháp giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới.

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương

pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học đã góp phần từng bước tiếp cận các xu hướng giáo dục hiện đại. Công tác dạy và học ngoại ngữ được quan tâm thực hiện; học sinh được tạo điều kiện tham gia các hoạt động giao lưu, tìm hiểu văn hóa, lịch sử, con người các quốc gia trên thế giới thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

### **9. Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác kiểm tra giám sát luôn được quan tâm, ngay từ đầu năm học UBND xã đã tiến hành kiểm tra cơ sở vật chất các nhà trường để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từ đó có phương án đầu tư xây dựng.

**10. Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.**

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Ưu điểm:** Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, phụ huynh và nhân dân về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo ngày càng được nâng cao. Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục được thực hiện thường xuyên, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với sự nghiệp phát triển giáo dục.

Hệ thống trường lớp tiếp tục được củng cố, cơ sở vật chất trường học từng bước được đầu tư, nâng cấp; chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì vững chắc; tỷ lệ huy động trẻ em đến trường và học sinh hoàn thành chương trình các cấp học đạt chỉ tiêu đề ra.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện nghiêm túc, đúng lộ trình.

Công tác chuyển đổi số trong giáo dục từng bước được đẩy mạnh; các cơ sở giáo dục đã tích cực ứng dụng phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, học bạ số và các nền tảng số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.

Các hoạt động giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả.

Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục

ngày càng được tăng cường; các nguồn lực từ các chương trình, dự án và xã hội hóa giáo dục đã góp phần hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở một số thời điểm chưa thật sự sâu rộng; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số trường học còn thiếu và chưa đồng bộ; một số hạng mục công trình đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời. Điều kiện phục vụ cho chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục thể chất, nghệ thuật còn hạn chế.

Đội ngũ giáo viên ở một số cấp học, môn học còn thiếu so với biên chế được giao; Chất lượng đội ngũ tuy đã được nâng lên nhưng năng lực ứng dụng công nghệ số, khai thác học liệu số và trí tuệ nhân tạo của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa cho phát triển giáo dục còn hạn chế; chưa thu hút được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo.

## **3. Nguyên nhân:**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Địa phương là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nguồn thu ngân sách địa phương hạn chế nên việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn ở mức cao, ảnh hưởng đến việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục và bảo đảm các điều kiện học tập của học sinh.

Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngày càng lớn trong khi nguồn kinh phí được bố trí còn hạn chế. Một số cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục và đào tạo, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tham mưu, phối hợp giữa các ngành, các đơn vị có lúc chưa thật sự đồng bộ; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong tình hình mới.

Năng lực ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và khai thác các nền tảng công nghệ mới của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế; việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh ở một số trường hợp chưa chặt chẽ; ý thức tự học, tự rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao.

#### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; xác định phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, giáo viên, phụ huynh và nhân dân về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo; phát huy sự tham gia của toàn xã hội trong phát triển giáo dục.

Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 71-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đưa các chỉ tiêu phát triển giáo dục vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.\

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm về cơ cấu, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ; kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu được giao, nhất là các môn học đặc thù theo quy định.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng và khai thác hiệu quả học liệu số, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện hiệu quả chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh; phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ phát triển giáo dục; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Với quyết tâm chính trị cao, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, địa phương phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Đối với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương

Tiếp tục quan tâm hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhất là đối với các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Có cơ chế ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo tại các địa bàn khó khăn; tăng cường hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Tăng cường các chương trình, dự án hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

### 2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin, phòng học bộ môn, phòng học ngoại ngữ, phòng học STEM và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Tăng cường các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ xây dựng và khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số trong ngành giáo dục

### 3. Đối với các sở, ban ngành

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý

và giáo viên; tạo điều kiện cho CBQL tham gia các chương trình hợp tác, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh nâng cao chất lượng dạy và học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên của UBND xã Nguyệt Ấn./.

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
  - UBKT Đảng ủy ( để b/c)
  - Chủ tịch, các PCT UBND xã;
  - Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
  - Trưởng các thôn, làng;
  - Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đăng Cường**

